



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **31** /2026/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày **17** tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú
du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp
luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Du lịch số 09/2017/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Nghị định số 168/2017/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 142/2018/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi một số quy
định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn
hóa, Thể thao và Du lịch;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số
điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP của Chính phủ về kiểm tra, rà
soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,
Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch;*

*Theo đề nghị của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 117/TTr-
SVHTTDL ngày 22 tháng 4 năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ
thuật của dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê
khai giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định về đặc điểm kinh tế -
kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch, dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện
kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 6 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính (Vụ pháp chế);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam và đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Lâm Đồng;
- Các Trung tâm: Tích hợp dữ liệu và chuyển đổi số, Lưu trữ lịch sử tỉnh, Thông tin và Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX (Trang).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Tuấn



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số 31 /2026/QĐ-UBND của UBND tỉnh)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ tham quan tại khu du lịch thuộc danh mục thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai giá và phục vụ công tác quản lý nhà nước về giá, tổ chức thực hiện các quy định có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, bao gồm: Khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, bãi cắm trại du lịch và các cơ sở lưu trú du lịch khác theo quy định của pháp luật.

2. Tổ chức, cá nhân quản lý, khai thác dịch vụ tham quan tại khu du lịch thuộc diện thực hiện kê khai giá theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý và thực hiện kê khai giá đối với dịch vụ lưu trú du lịch và dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Chương II

ĐẶC ĐIỂM KINH TẾ - KỸ THUẬT

Điều 3. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Khách sạn

1. Có tối thiểu 10 buồng ngủ; có quầy lễ tân, phòng vệ sinh chung.
2. Có nơi để xe cho khách đối với khách sạn nghỉ dưỡng và khách sạn bên đường.
3. Có bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống đối với khách sạn nghỉ dưỡng, khách sạn nổi, khách sạn bên đường.

4. Có giường, đệm, chăn, gối, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm, bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

5. Có nhân viên trực 24 giờ mỗi ngày.

6. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với khách sạn thực hiện theo TCVN 4391:2015 về Khách sạn - xếp hạng.

Điều 4. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Biệt thự du lịch

1. Điều kiện quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Quy định này.

2. Có khu vực tiếp khách, phòng ngủ, bếp và phòng tắm, phòng vệ sinh.

3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Biệt thự du lịch thực hiện theo TCVN 7795:2021 về Biệt thự du lịch - xếp hạng.

Điều 5. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Căn hộ du lịch

1. Điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Căn hộ du lịch thực hiện theo TCVN 7798:2014 về Căn hộ du lịch - xếp hạng.

Điều 6. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Tàu thủy lưu trú du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, phòng ngủ (cabin), phòng tắm, phòng vệ sinh, bếp, phòng ăn và dịch vụ phục vụ ăn uống.

2. Điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy định này.

3. Tiêu chí đánh giá xếp hạng sao đối với Tàu thủy lưu trú du lịch thực hiện theo TCVN 9372:2012 về Tàu thủy lưu trú du lịch - xếp hạng.

Điều 7. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Nhà nghỉ du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách và phòng ngủ; có phòng tắm, phòng vệ sinh.

2. Điều kiện quy định tại khoản 4 và khoản 5 Điều 3 Quy định này.

3. Tiêu chí đánh giá Nhà nghỉ du lịch thực hiện theo TCVN 7799:2017 về Nhà nghỉ du lịch.

Điều 8. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê

1. Có khu vực lưu trú cho khách; có bếp, phòng tắm, phòng vệ sinh.

2. Có giường, đệm hoặc chiếu; có chăn, gối, màn, khăn mặt, khăn tắm; thay bọc đệm hoặc chiếu; thay bọc chăn, bọc gối, khăn mặt, khăn tắm khi có khách mới.

3. Tiêu chí đánh giá Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê thực hiện theo TCVN 7800:2017 về Nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê.

Điều 9. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đối với Bãi cắm trại du lịch

1. Có khu vực đón tiếp khách, khu vực dựng lều, trại, phòng tắm, vệ sinh chung.

2. Có tủ thuốc cấp cứu ban đầu.

3. Có nhân viên bảo vệ trực khi có khách.
4. Tiêu chí đánh giá Bãi cắm trại du lịch thực hiện theo TCVN 7796:2009 về Bãi cắm trại du lịch.

Điều 10. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của dịch vụ tham quan tại khu du lịch

1. Có hệ thống điện lưới, hệ thống cung cấp nước sạch.
2. Có cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch, đáp ứng tối thiểu 100.000 lượt khách mỗi năm; hệ thống cơ sở lưu trú du lịch đáp ứng tối thiểu 50.000 lượt khách lưu trú mỗi năm.
3. Có nội quy, hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh về khu du lịch; có hệ thống biển chỉ dẫn, biển báo về giao thông, các cơ sở dịch vụ, các điểm tham quan.
4. Cung cấp dịch vụ thuyết minh, hướng dẫn du lịch.
5. Có kết nối với hệ thống hạ tầng giao thông, viễn thông quốc gia.
6. Có bộ phận bảo vệ, cứu hộ, cứu nạn.
7. Nhà vệ sinh công cộng sạch sẽ, được thông gió và đủ ánh sáng, được bố trí đủ, tương ứng với số lượng khách du lịch vào thời kỳ cao điểm.
8. Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý rác thải; có hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt hoặc hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt liên thông với hệ thống xử lý nước thải tập trung theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; bố trí nhân lực làm vệ sinh môi trường.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch trong việc kê khai giá

1. Thực hiện kê khai giá dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch theo đúng đối tượng, trình tự, hình thức và thời hạn quy định tại Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND và các quy định pháp luật có liên quan.
2. Nội dung kê khai giá phải bảo đảm trung thực, đầy đủ, chính xác, phù hợp với đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành kèm theo Quy định này; tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung kê khai giá.
3. Thực hiện niêm yết công khai giá dịch vụ đã kê khai theo quy định của Luật Giá, bảo đảm để khách du lịch dễ dàng tiếp cận, giám sát và lựa chọn dịch vụ.

4. Cung cấp dịch vụ đúng mức giá đã kê khai, niêm yết; không được tự ý điều chỉnh giá, thu thêm các khoản ngoài giá đã kê khai hoặc thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

5. Chấp hành thực hiện báo cáo về mức giá kê khai theo yêu cầu của cơ quan tiếp nhận kê khai giá để phục vụ công tác bình ổn giá, quản lý nhà nước về giá, kiểm tra, thanh tra giá.

6. Chấp hành việc kiểm tra (bao gồm kiểm tra yếu tố hình thành giá), thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (nếu có) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 18 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Là cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực du lịch, chịu trách nhiệm chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giá đối với dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch theo phân công tại Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 04/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ chức tiếp nhận kê khai giá đối với dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch thuộc danh mục hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về giá.

c) Hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch; khu, điểm du lịch thực hiện kê khai giá theo đúng quy định và đặc điểm kinh tế - kỹ thuật đã được ban hành.

d) Rà soát, tổng hợp danh sách tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch thuộc diện kê khai giá, gửi Sở Tài chính tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành danh sách theo quy định.

e) Theo dõi, tổng hợp tình hình thực hiện kê khai giá trong lĩnh vực du lịch; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tài chính theo quy định.

2. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các sở quản lý ngành, lĩnh vực tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành, điều chỉnh Danh sách hàng hóa, dịch vụ thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

b) Thực hiện cập nhật thông tin, dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về giá tại địa phương theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024 của Chính phủ.

c) Chủ trì kiểm tra việc chấp hành pháp luật về giá theo chức năng, nhiệm vụ được giao; phối hợp với các sở quản lý ngành, lĩnh vực xử lý các hành vi vi phạm theo quy định.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường và đặc khu

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến quy định về kê khai giá dịch vụ lưu trú du lịch; dịch vụ tham quan tại khu du lịch trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong việc giám sát, kiểm tra việc thực hiện kê khai giá, niêm yết giá của các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ du lịch trên địa bàn.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có sự thay đổi của quy định pháp luật liên quan, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc tạm ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần Quy định này theo đúng quy định pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

5. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đối với nội dung liên quan./.